TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vi Văn Thuy** và ông **Giàng A Sinh**

- Thư ký phiên toà: Ông **Quàng Văn Nam**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Lê Văn Đức**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng Bả M, sinh ngày 04/02/2003, tại huyện S, tỉnh Sơn La.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 8/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Giàng Sềnh T, đã chết ; Con bà: Sùng Thị N, sinh năm 1973.

Bị cáo có vợ Phá Thị D, sinh năm 2002 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 13/9/2021, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt tù đến ngày 03/11/2022 ra trại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Giàng Bả M:** Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Bị hại:** Bùi Thị O, sinh năm 1978, địa chỉ bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Giàng Thị S, sinh năm 1998, địa chỉ bản M 7, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người nghĩa vụ liên quan:** Phá Thị D, sinh năm 2002, địa chỉ Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/3/2024, bị cáo Giàng Bả M đến quán bán hàng của chị Bùi Thị O, sinh năm 1978 ở bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khi vào trong quán không có người nên bị cáo nảy sinh ý định tìm xem có tài sản gì thì trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo đi lại trong quán nhiều lần rồi đến chiếc bàn có một hòm tôn không khóa. Bị cáo dùng tay trái mở nắp hòm kéo lên thấy bên trong có một tập tiền mệnh giá 200.000 đồng. Bị cáo dùng tay phải cầm lấy tập tiền cho vào túi áo bên phải đang mặc rồi đi về. Trên đường về, bị cáo lấy tiền ra đếm được 2.200.000 đồng. Giàng Bả M liền lấy 200.000 đồng trong số tiền trộm cắp được mua một con gà của một người đàn ông không rõ lai lịch rồi mang về nhà thịt ăn. Ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M triệu tập bị cáo đến Công an xã N để làm rõ nguồn tin về tội phạm của chị Bùi Thị O thì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đồng thời giao nộp toan bộ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo chưa tiêu dùng.

Kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 15/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của Giàng Bả M gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-MN ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Giàng Bả M về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Giàng Bả M từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Giàng Bả M có tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút dịch chuyển tài sản ra khỏi sự quản lý của chủ sở hữu nhằm dùng tiêu sài cho bản thân bị cáo. Chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Giàng Bả M có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Tài sản mà bị cáo Giàng Bả M trộm cắp là số tiền 2.200.000 đồng của chị Bùi Thị O. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ở trong khoảng từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tính chất tội phạm của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo Giàng Bả M phải chịu trách nhiệm hình sự về trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở gia đình nông dân thuần túy. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương không chịu lao động sản xuất kiếm tiền chi dùng một cách chính đáng. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 13/9/2021, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt tù đến ngày 03/11/2022 ra trại. Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự. Do vậy lần xét xử này Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M triệu tập đến làm việc, bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp nhưng chưa tiêu dùng đến. Bị cáo cũng tác động đến gia đình mình để chị gái bị cáo nộp 200.000 đồng đã chi tiêu trước đó. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Giàng Bả M theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định của khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo ở địa phương. Khả năng của bị cáo không thi hành được hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Bả M.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Bùi Thị O đã nhận lại tài sản bị mất là toàn bộ số tiền 2.200.000 đồng, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản nào khác. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị hại.

Chị Giàng Thị S là chị gái của bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo. Tại thời điểm xét xử, chị S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho chị. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị S.

[9] Về vật chứng: Vật chứng là 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11/6/2024. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

[12] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán gà cho bị cáo. Do bị cáo Giàng Bả M không rõ lai lịch của ngườ đàn ông này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Giàng Bả M** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Giàng Bả M 09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 08/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 594, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Giàng Bả M phải bồi thường khoản gì khác.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản hồi 16 giờ 35 phút ngày 02/4/2024; Giấy biên nhận hồi 16 giờ 00 phút ngày 31/3/2024 của Công an huyện M trả tài sản cho Bùi Thị O.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Giàng Bả M.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/6/2024. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM
Vi Văn Thuy	**Nguyễn Mạnh Huấn**	**Giàng A Sinh**